

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẮNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **216/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 26-7-2022

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẮNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thê.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Xuân Tiên.

+ Bà Nguyễn Thị Thu Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2022 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị D, sinh năm: 1997. Có mặt.

Trú tại: Thôn Ph, xã T, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Th, sinh năm: 1994. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn P, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị D trình bày:

Chị và anh Th xây dựng gia đình năm 2019, có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Phú, huyện Thăng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 14/4/2019; việc kết hôn là tự nguyện. Trong quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau và anh Th nhiều lần đánh đập chị nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị và anh Th đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Th đều vắng mặt nên Tòa án không thể tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Tại phiên tòa, anh Th tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trương Thị D được ly hôn với anh Huỳnh Văn Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nơi cư trú của anh Huỳnh Văn Th tại Thôn P, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; chị D yêu cầu ly hôn với anh Th nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn – anh Huỳnh Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Th tự nguyện tìm hiểu và đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 14/5/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa chị D và anh Th thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau và nhiều lần anh Th đánh đập chị D nên mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được. Chị D và anh Th đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay và vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh Th đều vắng mặt nên không thể hòa giải được. Tại phiên tòa, anh Th tiếp tục vắng mặt không có lý do, chị D vẫn cương quyết ly hôn. Điều này thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng chị D và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

[3] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về án phí: Chị Trương Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị D về việc: “Ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trương Thị D được ly hôn với anh Huỳnh Văn Th.

2. Về án phí: Chị Trương Thị D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0005773 ngày 22/3/2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- UBND xã Bình Phú, huyện Thăng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Văn Thế

